CTCP Khoáng sản Miền Đông AHP (UPCOM: BMJ)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	10,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.0%	**3.0%**	**-8.0%**

ROE (Q2/25): **4.8%** | +/- YoY ▲ 0.4%

DT thuần (*Q2/25*): **201** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 86.0 ▲ 75.2% | YoY ▲ 89.0 ▲ 79.9%

DT thuần (*6T 2025*): **317** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 142 ▲ 81.1%

LN gộp (*Q2/25*): **40.6** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 15.7 ▲ 62.9% | YoY ▲ 14.6 ▲ 56.0%

LN gộp (*6T 2025*): **65.5** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 27.3 ▲ 71.5%

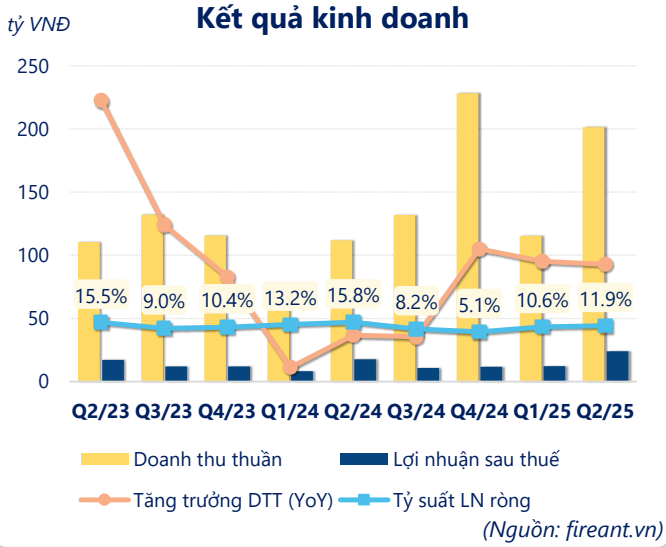
LN thuần (*Q2/25*): **29.6** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 14.3 ▲ 93.3% | YoY ▲ 7.10 ▲ 31.4%

LN thuần (*6T 2025*): **44.9** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 12.2 ▲ 37.2%

LN sau thuế (*Q2/25*): **23.9** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 11.6 ▲ 94.6% | YoY ▲ 6.20 ▲ 35.2%

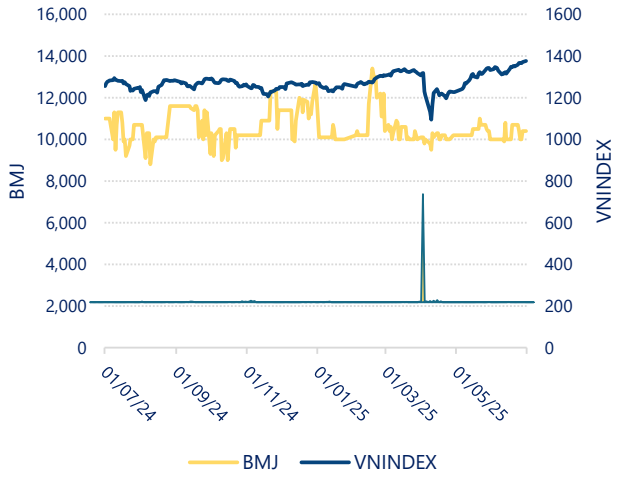
LN sau thuế (*6T 2025*): **36.2** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 10.2 ▲ 39.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

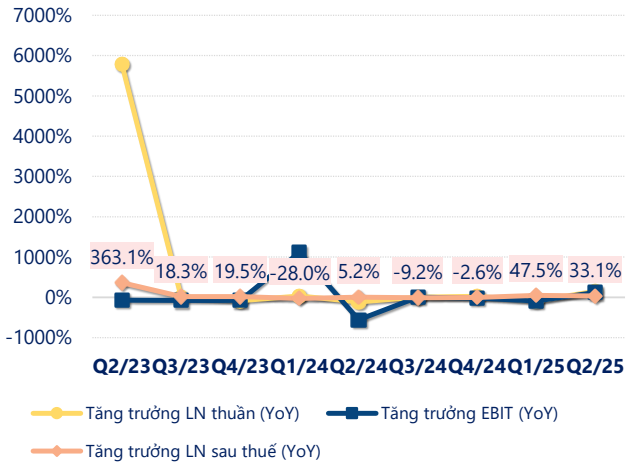


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Khoáng sản Miền Đông AHP (UPCOM: BMJ)

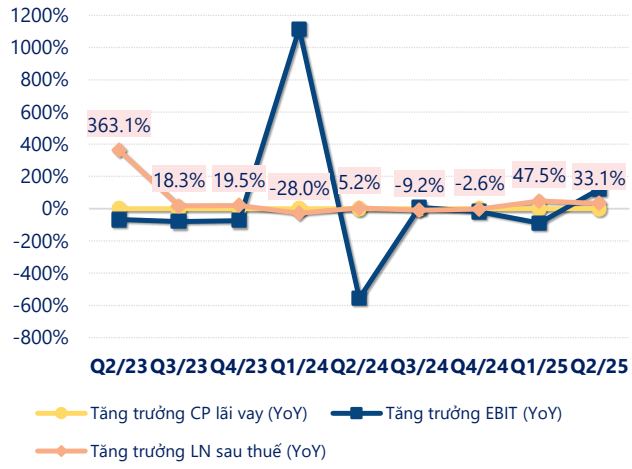
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



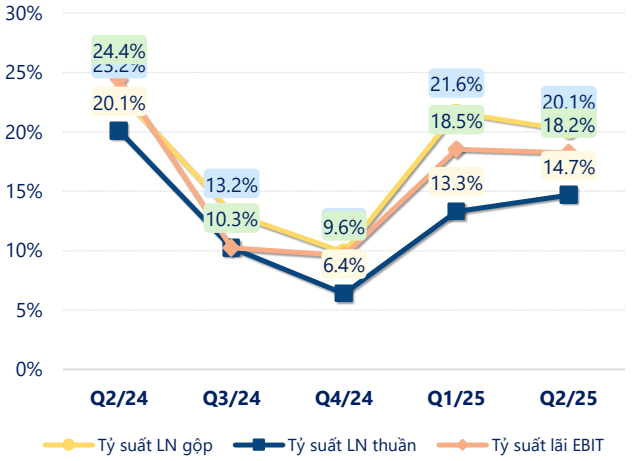
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



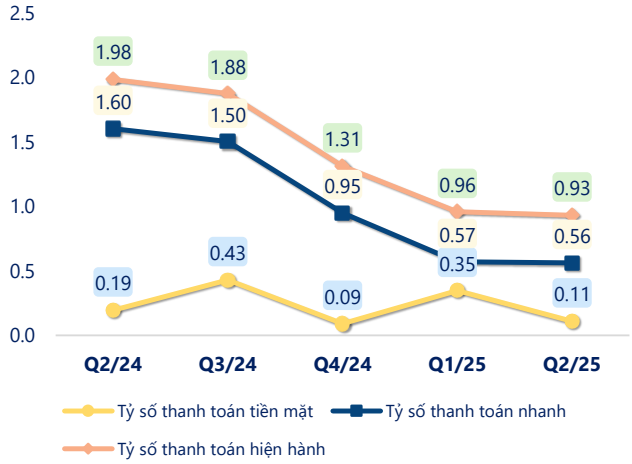
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



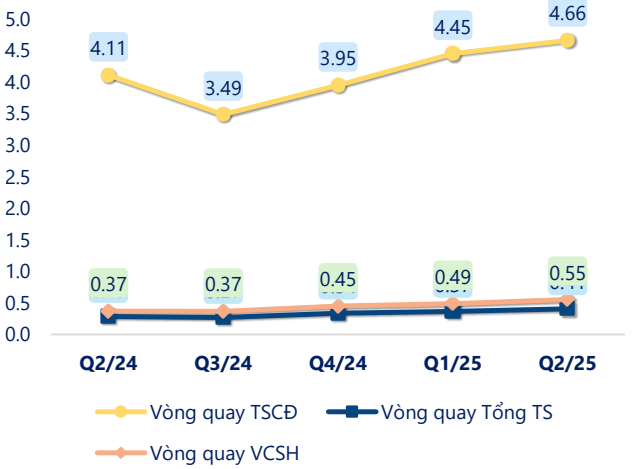
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



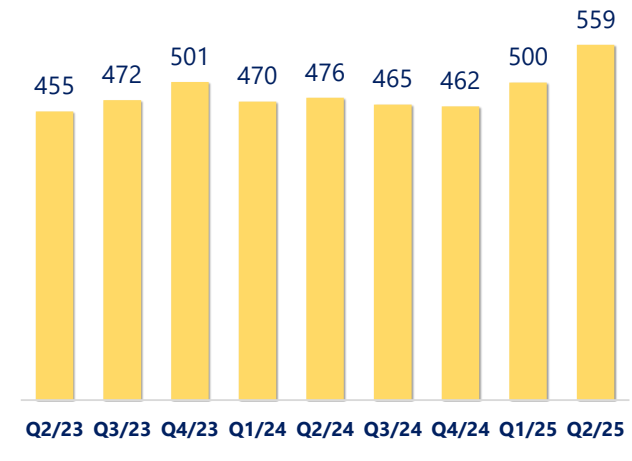
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

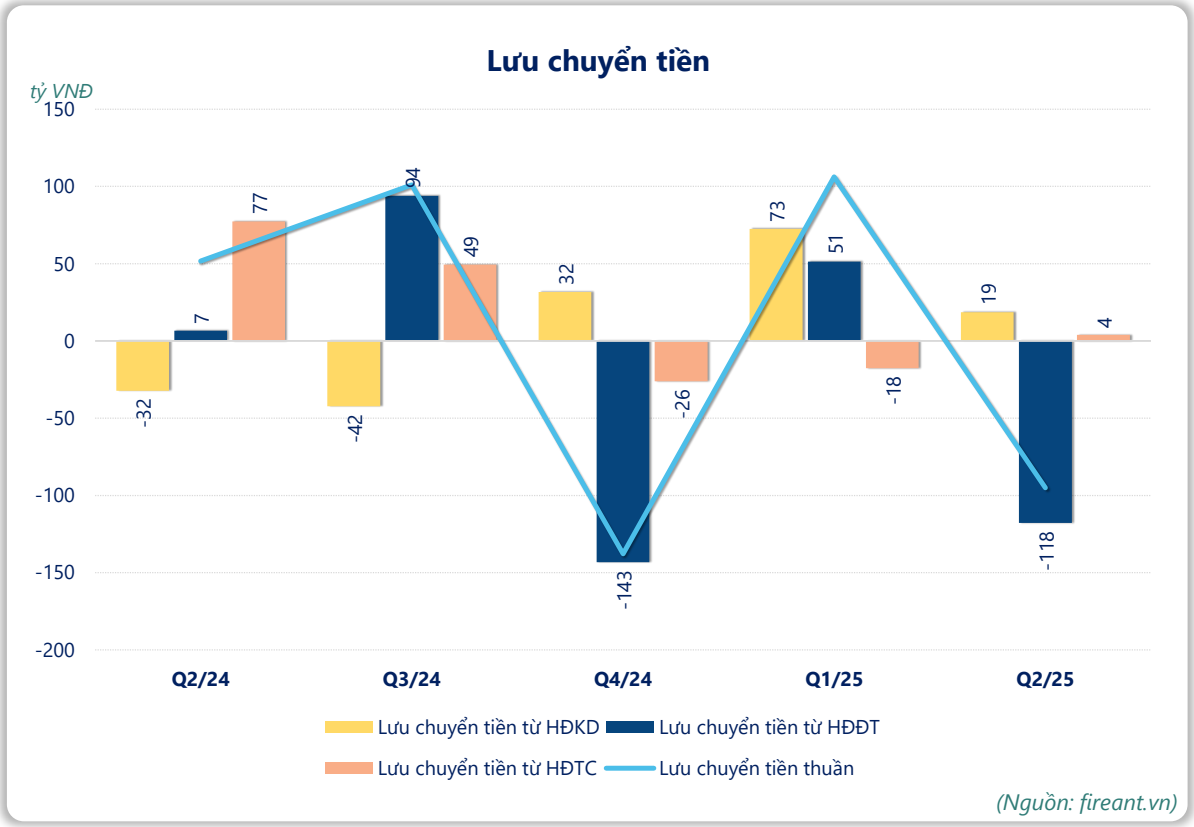


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khoáng sản Miền Đông AHP (UPCOM: BMJ)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**201**	**112**	**79.9%**	**317**	**175**	**81.1%**
Giá vốn hàng bán	161	85.9	87.3%	251	137	83.8%
Lợi nhuận gộp	40.6	26.0	56.0%	65.5	38.2	71.5%
Doanh thu HĐTC	1.93	6.54	-70.5%	5.10	12.8	-60.2%
Chi phí TC	6.83	5.16	32.4%	12.9	9.00	43.1%
Chi phí lãi vay	6.83	5.16	32.4%	12.9	9.00	43.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.62	2.11	24.2%	6.23	4.08	52.6%
Chi phí QLDN	**3.47**	**2.82**	**22.9%**	**6.57**	**5.19**	**26.5%**
LN thuần từ HĐKD	29.6	22.5	31.4%	44.9	32.7	37.2%
Lợi nhuận khác	**0.35**	**-0.28**	**225%**	**0.35**	**-0.13**	**372%**
LN trước thuế	29.9	22.2	34.8%	45.3	32.6	38.8%
Lợi nhuận sau thuế	**23.9**	**17.7**	**35.2%**	**36.2**	**26.0**	**39.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**23.9**	**17.7**	**35.2%**	**36.2**	**26.0**	**39.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)